

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2026/HNGĐ-ST

Ngày 17 - 3 - 2026

*“V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi dưỡng con chung”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tuấn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Huệ.

2. Ông Lê Văn Thừa.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thanh Huyền – Cán bộ Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ.

Trong ngày 17 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 287/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2025 về tranh chấp “*Ly hôn, nuôi dưỡng con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 268/2026/QĐXX-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 194/2026/QĐST-HNGĐ ngày 02/3/2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Danh Thị Cẩm H**, sinh năm 1998 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã C, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Thanh P**, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã C, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền, lợi ích hợp pháp được bảo vệ:*

Nguyễn Ngọc Như Ý, sinh ngày 22/12/2016 (giới tính: nữ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trình bày của các đương sự, vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Danh Thị Cẩm H trình bày: Bà và ông Nguyễn Thanh P quen biết, tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, Tp Cần Thơ vào ngày 17/02/2017. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, có với nhau 01 con chung là Nguyễn Ngọc Như Ý, sinh ngày 22/12/2016 (giới tính: nữ). Nhưng đến thời gian sau thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không thể dung hòa được trong cuộc sống, bà cũng đã tìm cách hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả, hiện tại vợ chồng đã ly thân được một thời gian. Nay bà H yêu cầu:

- Về hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thanh P.

- Về con chung: Cháu Nguyễn Ngọc Như Ý, sinh ngày 22/12/2016 (giới tính: nữ), hiện tại đang sống với bà H, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con đến trưởng thành, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Thanh P đã được Tòa án thực hiện thủ tục niêm yết, tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định nhưng vẫn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà Danh Thị Cẩm H khởi kiện xin ly hôn với ông Nguyễn Thanh P nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình; bị đơn cư trú tại ấp T, xã C, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cần Thơ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt, do đó xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông P tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên tắc của hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, tiến bộ, xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc; các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Xét bà H trình bày, thời gian gần đây vợ chồng có những mâu thuẫn không thể nào hàn gắn được, thường xuyên cãi vã, vợ chồng đã ly thân được một thời gian. Qua đó thể hiện, mâu thuẫn gia đình của bà và ông P thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nay bà H yêu cầu xin ly hôn với ông P là có căn cứ nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Cháu Nguyễn Ngọc Như Ý, sinh ngày 22/12/2016 (giới tính: nữ). Hiện tại cháu đang sống với bà H, nguyện vọng của cháu Như Ý cũng muốn được theo sống với mẹ, bà H cũng yêu cầu được nuôi con đến trưởng thành. Do đó, xét nguyện vọng của cháu Như Ý là phù hợp. Do đó, giao cháu Nguyễn Ngọc Như Ý cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành, ông P không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Bà H và ông P xác định không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bà H phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Danh Thị Cẩm H. Bà Danh Thị Cẩm H được ly hôn với ông Nguyễn Thanh P.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Như Ý cho bà Danh Thị Cẩm H trực tiếp nuôi con đến trưởng thành, ông P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông P theo quy định của pháp luật, không ai được quyền cản trở ông P thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Bà H trình bày không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Danh Thị Cẩm H chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Đ đã nộp theo biên lai thu số 0008161 ngày 31/10/2025 tại Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 4 – Cần Thơ.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày các đương sự nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 4 – Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 4 – Cần Thơ;
- TAND TP. Cần Thơ;
- UBND xã Cờ Đỏ, Tp Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Tuấn Kiệt

T

